

Số: **58/2021/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 17 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2021/TLST-VDS ngày 11/01/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 129/305C đường B, Phường S, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Minh T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 183B/25/31 đường T, Phường T, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/01/2021, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Minh T thuận tình ly hôn. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2010, Quyền số 01/F4 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 4 ngày 28/4/2010).

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Minh T xác nhận có 01 (một) con chung họ tên Lê Ngọc Minh N, sinh ngày 19/11/2010 (nữ).

Các đương sự thỏa thuận: Giao con chung là trẻ Lê Ngọc Minh N, sinh ngày 19/11/2010 (nữ) cho bà Nguyễn Thị Minh P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Minh P không yêu cầu ông Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Minh T xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Minh T xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Minh P tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Minh T thuận tình ly hôn. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42.2010 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 4 ngày 28/4/2010).

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Minh T xác nhận có 01 (một) con chung họ tên Lê Ngọc Minh N, sinh ngày 19/11/2010 (nữ).

Các đương sự thỏa thuận: Giao con chung là trẻ Lê Ngọc Minh N, sinh ngày 19/11/2010 (nữ) cho bà Nguyễn Thị Minh P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Minh P không yêu cầu ông Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Minh T xác nhận không có.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Minh T xác nhận không có.

5. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh P tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0036131 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Minh P đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên